

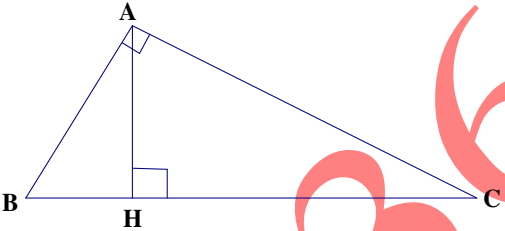
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA
HUYÊN CỬ CHI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2013-2014

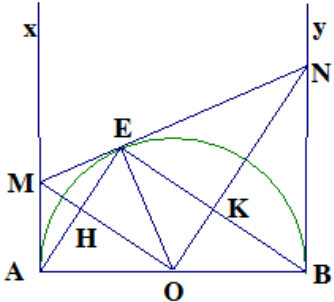
Môn: Toán, lớp 9

ĐỀ CHÍNH

	HƯỚNG DẪN CHẤM	BIỂU ĐIỂM
Bài 1	a/Hàm số $y = (m - 3)x + 4$ đồng biến khi: $m-3 > 0 \Leftrightarrow m > 3$ b/ Hàm số $y = (m - 3)x + 4$ nghịch biến. khi: $m-3 < 0 \Leftrightarrow m < 3$	0,25đ + 0,25đ 0,25đ + 0,25đ
Bài 2	a/ $\sqrt{20} + 2\sqrt{45} - \sqrt{80}$ $= \sqrt{4.5} + 2\sqrt{9.5} - \sqrt{16.5}$ $= 2\sqrt{5} + 6\sqrt{5} - 4\sqrt{5}$ $= 4\sqrt{5}$ b/ $(3\sqrt{2} - 2\sqrt{3})(3\sqrt{2} + 2\sqrt{3})$ $= (3\sqrt{2})^2 - (2\sqrt{3})^2$ $= 6$ c/ $\sqrt{(4 - \sqrt{15})^2} + \sqrt{(3 - \sqrt{15})^2}$	0.25 điểm 0.25 điểm 0.25 điểm 0.5 điểm 0.25 điểm

	$= 4 - \sqrt{15} + 3 - \sqrt{15} $ $= 4 - \sqrt{15} + \sqrt{15} - 3$ $= 1$ <p>d/</p> $\frac{2}{2\sqrt{2} - 3} - \frac{2}{2\sqrt{2} + 3}$ $= \frac{2(2\sqrt{2} + 3) - 2(2\sqrt{2} - 3)}{(2\sqrt{2} - 3)(2\sqrt{2} + 3)}$ $= \frac{4\sqrt{2} + 6 - 4\sqrt{2} + 6}{-1}$ $= -12$	<p>0.25 điểm</p> <p>0.25 điểm</p> <p>0.25 điểm</p> <p>0.25 điểm</p> <p>0.25 điểm</p> <p>0.25 điểm</p>
<p>Bài 3</p>	$A = \left(\frac{\sqrt{a}}{1 - \sqrt{a}} + \frac{\sqrt{a}}{1 + \sqrt{a}} \right) + \frac{3 - \sqrt{a}}{a - 1}$ $= \frac{\sqrt{a}(1 + \sqrt{a}) + \sqrt{a}(1 - \sqrt{a})}{(1 - \sqrt{a})(1 + \sqrt{a})} + \frac{3 - \sqrt{a}}{a - 1}$ $= \frac{\sqrt{a} + a + \sqrt{a} - a}{1 - a} - \frac{3 - \sqrt{a}}{1 - a}$ $= \frac{3(\sqrt{a} - 1)}{(1 - \sqrt{a})(1 + \sqrt{a})}$ $= \frac{-3}{(1 + \sqrt{a})}$	<p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0.25đ</p>

		0,25đ												
Bài 4	<p>BGT: mỗi bảng giá trị đúng được 0.25đ</p> <table border="1" style="display: inline-table; margin-right: 20px;"> <tr><td>x</td><td>0</td><td>1</td></tr> <tr><td>y = 2x</td><td>0</td><td>2</td></tr> </table> <table border="1" style="display: inline-table;"> <tr><td>x</td><td>0</td><td>1</td></tr> <tr><td>y = x - 2</td><td>-2</td><td>-1</td></tr> </table> <p>Vẽ đúng 1 đường thẳng được 0.25đ</p>	x	0	1	y = 2x	0	2	x	0	1	y = x - 2	-2	-1	0,5đ
x	0	1												
y = 2x	0	2												
x	0	1												
y = x - 2	-2	-1												
Bài 5	 <p>a/ Tính AH</p> $AH^2 = BH \cdot HC = 4 \cdot 9 = 36$ <p>Nên: AH = 6 cm</p> <p>b/ Tính số đo góc B</p> $\tan B = \frac{AH}{BH} = \frac{6}{4} = \frac{3}{2}$ <p>Nên: $\hat{B} \approx 56^{\circ}19'$</p>	0,25đ 0,25đ 0,25đ												

		0,25đ
Bài 6	 <p>a/ Chứng minh: Tam giác AEB vuông.</p> <p>Ta có: ΔAEB nội tiếp đường tròn (O) có đường kính AB (gt)</p> <p>Nên: ΔAEB vuông tại E.</p> <p>b/ Chứng minh: $MN = AM + BN$.</p> <p>Ta có: $ME = MA$ (tính chất 2 tiếp tuyến cắt nhau)</p> <p>$NE = NB$ (tính chất 2 tiếp tuyến cắt nhau)</p> <p>$\Rightarrow ME + NE = MA + NB$</p> <p>Vậy $MN = MA + NB$</p> <p>c/ Chứng minh: Góc $MON = 90^\circ$.</p> <p>Ta có:</p> <p>OM là tia phân giác của góc AOE (tính chất 2 tiếp tuyến cắt nhau)</p> <p>ON là tia phân giác của góc EOB (tính chất 2 tiếp tuyến cắt nhau)</p> <p>Mà : góc AOE + góc EOB = 180° (hai góc kề bù)</p>	<p>0,25đ + 0,25đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p>

Vậy góc $MON = 180^{\circ} : 2 = 90^{\circ}$	0,25đ
d/ OM cắt AE tại H, ON cắt BE tại K. Chứng minh tứ giác OHEK là hình chữ nhật. Chứng minh OM là đường trung trực của đoạn thẳng AE suy ra góc $OHE = 90^{\circ}$	0,25đ
0,25đ	0,25đ
Góc $HOK = \text{góc } OHE = \text{góc } AEB = 90^{\circ}$	0,25đ
0,25đ	0,25đ
Vậy tứ giác OHEK là hình chữ nhật.	
0,25đ	
---Hết---	

Lưu ý: Học sinh làm cách khác đúng vẫn tính điểm.